

8/10

ATP

5 1215X0118 - 1218 10' hana

GS kiểm tra

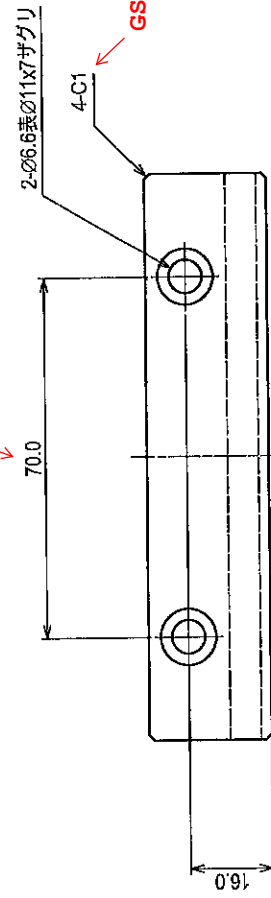
213 105503A

IP

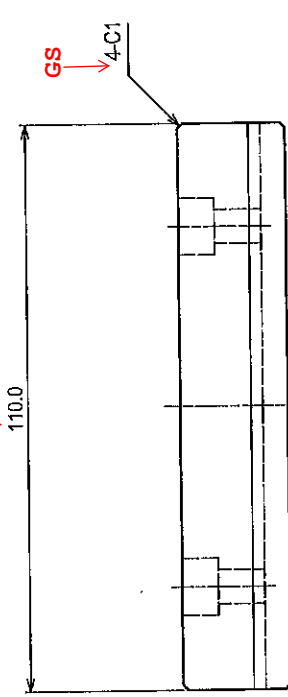
PH: 1P
Tôn độ: 1P

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
1	2015/11/19	IP				0.0000 ± 0.0002
2						0.0000 ± 0.0005
3						0.0000 ± 0.001
4						0.0000 ± 0.001
5						0.0000 ± 0.001
6						0.0000 ± 0.001

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	FINISH MARKS
G	ED
▽▽ (▽▽)	



GS



GS

GS

GS

GS

ルリ 24.0

切刃 面取り不可

GS

GS

GS

GS

ATP (R027932)

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Kamakura	T.Takahashi	部品図	ダイ
QUENCH TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DIE
HRC 0° ~ 0°		部品図	下模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG. No.
WC(D30HIP)	2015/11/19	1:1	R027932

MAHUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1050206

SNO: R027932	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP:R027932 2.THỜI GIAN GIA CÔNG GS: -24.0=>OK -21.0=>OK -110.0=>OK -11-C1=>OK -16.000=>OK -15°=>OK 150 phút/pc	GS:150 KT